

KỸ THUẬT CHẾ TÁC TRANG SỨC BẰNG CHÌ - THIẾC TRONG VĂN HÓA ÓC EO Ở TÂY NAM BỘ

NGUYỄN NHỰT PHƯƠNG*

Tại các di tích khảo cổ học thuộc văn hóa Óc Eo ở miền Tây Nam Bộ Việt Nam đã tìm thấy một số lượng đáng kể đồ trang sức bằng chì - thiếc. Đồ trang sức này được chế tác bằng cách đúc khuôn, bằng tay hoặc kết hợp cả hai phương pháp trên. Các kỹ thuật được áp dụng trong sản xuất trang sức chì - thiếc thuộc giai đoạn văn hóa Óc Eo giúp nhận thức về sự phức tạp trong hoạt động chế tác cũng như vai trò quan trọng của nghề thủ công trong nền văn hóa của cư dân này. Hơn nữa các khuôn đúc đặc biệt được tìm thấy ở Nhơn Thành và Gò Tháp cho thấy đặc điểm địa phương trong việc thiết kế, chế tác trang sức trong suốt thời kỳ phát triển của văn hóa Óc Eo.

Từ khóa: kỹ thuật, chế tác, trang sức bằng chì - thiếc, đúc khuôn, văn hóa Óc Eo.

Ngày nhận bài: 29/6/2016; *đưa vào biên tập:* 10/7/2016; *phản biện:* 28/7/2016; *duyet đăng:* 25/10/2016

Đồ trang sức là một trong những loại hình hiện vật tiêu biểu của nền văn hóa Óc Eo. Chúng phản ánh phần nào đời sống kinh tế, văn hóa, xã hội, tín ngưỡng... của cộng đồng cư dân thuộc nền văn hóa này. Đồ trang sức trong văn hóa Óc Eo được chế tác từ vàng, bạc, đồng, chì - thiếc, thủy tinh, đá quý với nhiều loại hình như nhẫn, trang sức đeo tai, vòng đeo tay, huy hiệu,... được tìm thấy ở nhiều di tích. Bên cạnh những tiêu bản khuôn đúc và sưu tập nồi nấu kim loại đã phát hiện trong các di tích Óc Eo, Nhơn Thành, Gò Tháp thì những loại hình hiện vật trang sức là cơ sở dữ liệu để phác họa những nét cơ bản về nghề thủ công kim hoàn của cư dân văn

hóa Óc Eo ở Tây Nam Bộ. Trong số chúng, nhóm đồ trang sức làm từ kim loại có màu xám đen, không phân biệt thành phần kim loại chính, được giới nghiên cứu gọi chung là chì - thiếc. Chì, thiếc được dùng làm trang sức có lẽ để đáp ứng cho nhu cầu của những tầng lớp xã hội không có điều kiện sử dụng trang sức bằng chất liệu quý như vàng, bạc. Nhóm đồ trang sức này chiếm số lượng đáng kể với kỹ thuật chế tác đa dạng, có vị trí khá lớn trong hoạt động chế tác trang sức của cư dân văn hóa Óc Eo.

1. NGUỒN NGUYÊN LIỆU CHÌ, THIẾC

Chì là loại kim loại mềm, dễ tạo hình, nóng chảy ở nhiệt độ 320°C, nên không cần những kỹ thuật chế tác phức tạp. Nguồn nguyên liệu chì được tìm thấy ở miền Nam Việt Nam chủ

* Viện Khoa học xã hội vùng Nam Bộ.

yếu dưới dạng sunfur là galen PbS nằm trong các mạch giữa các lớp đá dày từ 10cm đến 30cm, màu xám đen, bóng láng và mềm, được ghi nhận ở giữa đoạn đường từ Phan Thiết đến Di Linh với trữ lượng tương đối lớn (từ 6.750 tấn đến 101.250 tấn) (Ủy ban Nhân dân tỉnh Lâm Đồng 2001: 43) và núi Bửu Long, Biên Hòa. Tuy nhiên, việc khai thác chì ở các mạch này không được thực hiện (Trần Kim Thạch 1973: 144).

Thiếc là kim loại màu trắng bạc, dẻo, dễ uốn, dễ dát mỏng, nóng chảy ở nhiệt độ 232°C, rất khó bị ôxy hóa, ở nhiệt độ môi trường thiếc chống được sự ăn mòn. Ở Việt Nam mỏ thiếc chủ yếu phân bố ở các khu vực: phía Bắc (mỏ Pia Oắc, Tam Đảo), miền Trung (mỏ Quỳ Hợp), Tây Nguyên (mỏ Đạ Chay). Trong đó mỏ Pia Oắc được khai thác lâu đời bằng phương pháp truyền thống. Nhưng nguồn thiếc khai thác tại Pia Oắc có thể chỉ đáp ứng cho khu vực lân cận ở miền Bắc Việt Nam và nam Trung Quốc.

Các mỏ thiếc ở khu vực Tây Nguyên tập trung nhiều nhất tại tỉnh Lâm Đồng, gồm hai nhóm là thiếc gốc và thiếc sa khoáng. Thiếc gốc có trữ lượng khoảng 130.000 tấn, phân bố tại Núi Cao, Thái Phiên, Đa Thiện, Đạ Chay, Xuân Thành,... Thiếc sa khoáng có trữ lượng khoảng 1.793 tấn, tại các khu vực Đạ Chay, Núi Cao, Sơn Điền, Đa Thiện, Băng Tiên,... (Ủy ban Nhân dân tỉnh Lâm Đồng 2001: 44). Một số mỏ thiếc ở Lâm Đồng ở dạng lộ thiên dễ khai thác. Tại khu vực Tây Nguyên

nguồn nguyên liệu thiếc dưới dạng oxit thiếc phân bố tại các bãi bồi ven suối và phổ biến ở hầu hết phần diện tích phía nam của Tây Nguyên (Nguyễn Văn Chiển 1985: 39). Ngoài ra khu vực bắc và nam Kon Tum, khu vực Núi Đất phía bắc Tháp Chàm cũng ghi nhận quặng thiếc với trữ lượng tương đối (Lê Văn Thân 1982: 123, 128). Có thể nguồn nguyên liệu thiếc mà người thợ thủ công của văn hóa Óc Eo đã sử dụng lấy từ các mỏ thiếc ở Tây Nguyên, tuy nhiên cần có thêm những nghiên cứu sâu và các mẫu phân tích để xác định chính xác: liệu có phải đã có những hoạt động khai thác thiếc tại các địa điểm trên và cung cấp cho khu vực Đồng bằng sông Cửu Long vào những thế kỷ đầu công nguyên.

Tại Đồng bằng sông Cửu Long nguồn thiếc có ở khu vực Châu Đốc, An Giang nhưng không nhiều. Thành phần địa chất trên núi đồi Châu Đốc tương tự khoáng thiếc ở Pia Oắc nhưng dấu vết khai thác thiếc ở đây chưa được ghi nhận (L. Malleret 1960: 310).

Như vậy, nguồn nguyên liệu tại chỗ để sản xuất những đồ dùng, trang sức chì - thiếc của cư dân văn hóa Óc Eo có thể khá khan hiếm, họ buộc phải nhập từ nơi khác, trong đó có một số quốc gia ở khu vực Đông Nam Á. Tại miền trung Lào, dọc lưu vực nam Patène, có mỏ thiếc được khai thác lâu đời bằng phương pháp thủ công, mỗi năm thu từ 10 - 15 tấn quặng và được xuất sang Thái Lan, có lẽ xưa

kia thiếc được chuyên chở tiêu thụ về phía nam trên sông Cửu Long (L. Malleret 1960: 311, 312). Cũng theo L. Malleret, do giao thương giữa Óc Eo với các nơi sớm phát triển, không chỉ trong khu vực mà còn mở rộng ra các nước như Ấn Độ, Trung Hoa... vì vậy, việc vận chuyển nguyên liệu từ nơi xa, chẳng hạn như Malaysia – một nơi khai thác quặng thiếc có sản lượng lớn thời kỳ đó, về Óc Eo là công việc hoàn toàn có thể thực hiện thuận lợi. Vì Phù Nam và Óc Eo nằm trên con đường thông thương từ Đông sang Tây, nên việc mua bán, vận chuyển diễn ra dễ dàng và vịnh Thái Lan đóng vai trò như là “điểm nối liền mấy hệ thống văn minh mà đặc điểm chung là địa vị quan trọng của vàng và thiếc” (L. Malleret 1960: 312). Có thể nghĩ rằng nguồn thiếc được khai thác ở Mã Lai đã cung cấp một phần nguyên liệu thiếc cho các hoạt động thủ công nghiệp của cư dân văn hóa Óc Eo.

Việc phân tích thành phần nguyên liệu của trang sức chì - thiếc thuộc văn hóa Óc Eo ở Tây Nam Bộ đến nay chỉ được thực hiện trên một mẫu khuyên tai hình con đĩa bề mặt màu xám bạc tìm thấy tại di chỉ Gò Cây Tung. Phương pháp phân tích quang phổ cho thấy ở khuyên tai tồn tại 14 thành tố gồm: Cu, Pb, Sn, Zn, Sb, Ag, Si, Al, Mg, Ni, Cr, Mn, Cd, Ti với các hàm lượng khác biệt nhau. Trong đó thành phần chì chiếm tỷ lệ cao nhất, là thành tố chính cấu tạo nên khuyên tai (>10%). Các thành tố phụ (ở dạng tạp chất) với tỷ lệ rất nhỏ như Mg, Ni, Cr,

Mn, Cd, Ti (<10⁻³%); Si, Al (10⁻³%); Zn, Sb (10⁻²%); một số nguyên tố có tỷ lệ rất nhỏ như Ag chỉ có dấu vết (Đỗ Ngọc Chiến 2009: 82, 83). Kết quả trên cho thấy người thợ Óc Eo đã chọn lọc, xử lý nguyên liệu rất kỹ trước khi đúc và làm chủ kỹ thuật sản xuất trang sức bằng chất liệu chì - thiếc.

2. KỸ THUẬT CHẾ TÁC TRANG SỨC BẰNG CHÌ - THIẾC TRONG VĂN HÓA ÓC EO

Căn cứ vào các đặc điểm kỹ thuật, kiểu thức trang trí, cùng những di vật liên quan đến hoạt động chế tác trang sức, chủ yếu là khuôn đúc, nồi nấu, nồi rót kim loại,... có thể nhận thấy nhóm hiện vật trang sức chì - thiếc cơ bản được chế tạo bởi ba kỹ thuật chính là: kỹ thuật đúc khuôn; kỹ thuật chế tác bằng tay, kỹ thuật kết hợp đúc khuôn và uốn cùng một số kỹ thuật phụ trợ khác.

2.1. Kỹ thuật đúc khuôn

2.1.1. Chất liệu và hình dáng khuôn đúc

Nhìn chung 31 tiêu bản khuôn đúc trang sức đã phát hiện trong văn hóa Óc Eo ở Tây Nam Bộ (Nguyễn Nhật Phương 2014: 33), được làm từ chất liệu đá phiến hạt mịn, gồm hai loại khác nhau là sa thạch (chiếm đa số) và đá argilo-siliceuse (rất ít, chỉ 2/31 tiêu bản). Đặc điểm chung của đá sa thạch là mềm, dễ khắc, đục, độ lớn của các hạt cát nhỏ và đồng nhất, là yếu tố quan trọng để làm khuôn nhẵn bóng và cho ra sản phẩm hoàn chỉnh đạt trình độ kỹ thuật cao. Trong khi đó

đá argilo - siliceuse là loại đá silice có lẫn đất sét, mềm, màu đỏ gạch, phủ lớp patin màu trắng mốc, kích thước hạt nhỏ, có dạng đá bùn và phiến sét, mà chủ yếu là các trầm tích đất sét, nên rất dễ bị ngộ nhận là khuôn đúc làm từ đất nhưng thực tế nó là một loại đá trầm tích.

Hình dáng của khuôn có thể liên quan đến loại hình trang sức và kỹ thuật chế tác, như để cố định, giữ thẳng bằng trong quá trình đúc trang sức. Khuôn có 2 dạng hình hộp và hình tròn, trong đó chỉ có 1 tiêu bản khuôn hình tròn còn lại đa số là khuôn hình hộp. Trong nhóm khuôn hình hộp cũng tạo hình hai dạng là hình vuông và hình chữ nhật hoặc chữ nhật dẹt. Một số tiêu bản khuôn được sử dụng ở cả hai mặt, hoặc có dấu vết của việc chuẩn bị chế tác mặt thứ hai.

Qua những phiên bản hoàn chỉnh và những bản đang trong quá trình chế tác ở nhiều công đoạn, như khuôn đã tạo dáng và khuôn đã bắt đầu tạo hình vật đúc, có thể thấy quy trình tạo khuôn đúc trang sức trải qua nhiều công đoạn. Đầu tiên từ đá nguyên liệu người thợ tạo dáng cho khuôn, phổ biến ở hai dạng là khuôn hình hộp chữ nhật (dùng để đúc nhiều loại sản phẩm) và khuôn có dạng gần vuông (dùng để đúc một loại sản phẩm chuyên biệt). Do khuôn làm từ đá phiến nên dễ tách thành khối có bề mặt bằng phẳng theo các lớp đá tự nhiên. Một số khuôn chốt định vị được tạo cùng với quá trình tạo dáng khuôn. Khuôn được tạo dáng xong sẽ

được đánh bóng hoàn chỉnh, đặc biệt là mặt giáp khuôn. Sau công đoạn tạo dáng là khắc hình vật đúc lên khuôn và tạo đậu rót. Đây là bước kỹ thuật quan trọng vì đòi hỏi khuôn và hình vật đúc phải thật khớp giữa hai mảnh khuôn khi ghép lại. Hình vật đúc được khắc bằng vật nhọn lên bề mặt khuôn và sau đó người thợ bắt đầu đục theo hình vẽ. Những vật đúc cầu kỳ như khuyên tai hình quả bí, khuyên tai hình con đĩa có răng cưa, các bản vòng rộng trang trí dây lá,... đòi hỏi quá trình tạo tác phải thật chính xác. Công đoạn sau cùng là làm nhẵn bóng bề mặt của hình vật đúc để khi đúc tạo ra một sản phẩm hoàn thiện không bị lỗi ở bề mặt trang sức. Nhiều tiêu bản tại Óc Eo, Nhơn Thành, Gò Tháp cho thấy quá trình tạo hình vật đúc trên khuôn ở các di tích này giống nhau, một số khuôn được khắc vật đúc trên cả hai mặt nhằm tận dụng tối đa nguyên liệu. Đậu rót dùng để đổ nước kim loại vào vật đúc trên khuôn, thông thường chi tiết này có hình chữ V, được tạo sau khi thực hiện hình vật đúc.

2.1.2. Loại hình và cách bố trí vật đúc trên khuôn

Trên 31 mảnh khuôn đúc đã thống kê, tổng số các loại hình vật đúc được thể hiện trên khuôn là 140 hình (Nguyễn Nhật Phương 2014: 52), thuộc nhiều loại khác nhau, từ các sản phẩm là đồ trang sức, vật dụng sinh hoạt đến những hiện vật ít phổ biến trong văn hóa Óc Eo. Ngoài số hạt chuỗi, loại trang sức được đúc phổ biến nhất

chính là khuyên tai hình con đĩa gồm 35 hình vật đúc, chiếm 25% tổng số hình vật đúc (140 hình). Loại trang sức này được ghi nhận trên 20 mảnh khuôn đúc, chiếm tỷ lệ 64,5% trong tổng số 31 khuôn được khảo sát. Trên một khuôn có lúc tới 3 hình khuyên tai loại này. Đặc điểm chung của loại trang sức này có hình tròn dẹt không khép kín, phần trên nhỏ và mỏng, to dần về phần dưới, giữa hai đầu to có khoảng hở hẹp, chúng chỉ phân biệt ở đặc điểm có mào (viên răng cưa) và không có mào. Một số tiêu bản trên thân khuyên tai có trang trí các chủ đề khác nhau, được chế tác bằng phương pháp đúc khuôn.

Loại hình vật đúc bông đeo tai hình cầu dẹt thân có khía tìm thấy khá nhiều trên các khuôn với kích thước lớn nhỏ khác nhau, có thể chỉ gồm 2 hoặc ba phần là: quai đeo, thân và phần đuôi (loại chỉ có phần quai đeo và thân có đuôi nhọn ít phổ biến hơn). Trong thống kê 140 hình vật đúc trên các khuôn, loại bông tai này chiếm 12 hình, với tỷ lệ 8,6%. Chúng được ghi nhận trên 8 khuôn đúc trong tổng số 31 khuôn đã biết. Cá biệt có khuôn tới 4 hình vật đúc bông tai, chiếm tỷ lệ 25,8%. Điều này cho thấy đây cũng là những loại hình trang sức rất được cư dân Óc Eo ưa chuộng.

Vật đúc là vòng tay và huy chương trên các khuôn cũng có số lượng đáng kể. Vòng tay có 7 hình, huy chương 6 hình và tỷ lệ trên các khuôn của hai loại hình vật đúc này gần như nhau. Các loại hình ít phổ biến trên các

khuôn là: nhẫn (4 hình, 2,9%), bùa đeo (6 hình 4,3%) và vòng đeo tai (5 hình, 3,6%), riêng nhẫn chỉ xuất hiện trên 3/31 tiêu bản khuôn đúc, chiếm tỷ lệ 9,7%. Đặc điểm trên cho thấy những loại hình trang sức vòng tay, huy chương, nhẫn, bùa đeo ít được chế tác, có thể do cư dân ít có nhu cầu. Tuy nhiên, cũng có thể một số loại hình nhẫn, vòng tay đơn giản, dễ dàng sản xuất được bằng tay nên ít phải dùng tới khuôn đúc.

Các loại hình vật đúc kim khâu (1 hình), khuyên tai hình cá ngựa (2 hình), hạt chuỗi là những sản phẩm không phổ biến. Ngoài hình vật đúc là trang sức còn có nhiều hình vật đúc là các vật dụng sinh hoạt, trang trí hoặc dùng trong tín ngưỡng như bò, hươu, hình trăng khuyết, câu liêm, con rùa, bùa đeo...

Tóm lại, loại hình vật đúc trên các khuôn phát hiện ở các di tích có sự khác biệt nhau về số lượng, điều này cũng nói lên thị hiếu, nhu cầu của xã hội đối với từng loại trang sức, cũng như sự khác biệt giữa các khu vực trong việc chế tác trang sức chì - thiếc. Đồng thời phản ánh vai trò và mức độ phát triển



Khuôn đúc trang sức ở di tích Nhơn Thành

Nguồn: Bảo tàng An Giang (Ảnh: Trung tâm Khảo cổ học)

của nghề thủ công nghiệp này trong văn hóa Óc Eo.

Hầu hết những hình vật đúc trên các khuôn phát hiện được đều bố trí theo những nguyên tắc dọc cạnh của khuôn, phổ biến nhất là trên cả ba cạnh, nhưng có khuôn vật đúc bố trí trên cả bốn cạnh. Các hình vật đúc được đặt gần rìa cạnh ngoài của khuôn đúc thông thường là những chiếc khuyên hình con đĩa (thành một hàng dài) hoặc là những chiếc vòng khuyên nặng, nhẫn, bông đeo tai...

Một vài tiêu bản khuôn đúc tìm thấy tại Óc Eo ở giữa là khoảng trống lớn, đôi khi bố trí một dãy hạt chuỗi nằm xéo, giữa các hạt chuỗi nối liền với nhau bằng các rãnh nhỏ dẫn nước kim khí. Các khuôn đúc phát hiện ở di tích Nhơn Thành cũng mang những đặc điểm trên, nhưng có khác biệt là khoảng giữa của khuôn được khắc hình những vật có kích thước dài và hoa văn phức tạp. Đây là khác biệt mang tính địa phương của từng tiểu vùng văn hóa thuộc văn hóa Óc Eo ở Nam Bộ.

Các đậu rót trên khuôn có cùng một đặc điểm bố trí, mỗi hình vật đúc có một đậu rót riêng biệt. Những khuôn đúc có kích thước nhỏ thường đậu rót được bố trí ở cùng một cạnh của khuôn, với khuôn có kích thước lớn và tùy vào cách bố trí vật đúc, đậu rót sẽ được đặt ở nhiều cạnh của khuôn, thông thường là ở hai cạnh lớn đối diện nhau, kể cả ở ba cạnh. Các khuôn đúc trang sức đã tìm thấy ở miền Tây Nam Bộ phổ biến đậu rót bố

trí ở hai đến ba cạnh của khuôn, nhưng một số khuôn đúc trang sức tại Campuchia đậu rót được đặt ở tất cả bốn cạnh khuôn.

Việc bố trí các đậu rót ở khắp các cạnh của khuôn đem lại nhiều thông tin về cách thức đúc trang sức của cư dân Óc Eo. Với đặc điểm của các đậu rót trên khuôn thì người thợ sẽ đúc (đổ nước kim loại) từng đợt một với những vật đúc có lỗ rót ở cùng một cạnh khuôn, sau khi nước kim loại đặc lại thì tiếp tục đúc những vật khác trong khuôn hay mỗi lần đúc người thợ chỉ cần đúc một vài sản phẩm cần thiết theo yêu cầu mà không sản xuất hàng loạt tất cả sản phẩm trên một khuôn.

2.1.3. Cách thức đúc khuôn

Trong số các khuôn đúc trang sức đã biết thuộc văn hóa Óc Eo có 22 tiêu bản là loại khuôn đúc chỉ gồm hai mang. Hầu hết các tiêu bản chỉ có hình vật đúc ở một mặt, trừ 4 tiêu bản (2 khuôn đúc ở Nhơn Thành, 1 khuôn do Bảo tàng Lịch sử Việt Nam TPHCM sưu tầm và 1 tiêu bản tại Bảo tàng Đồng Tháp) có hình vật đúc ở trên cả hai mặt khuôn. Bốn tiêu bản hai mặt đều khắc hình vật đúc trang sức cho thấy người thợ tận dụng nhiều mặt của khuôn để đúc các vật đúc khác nhau, nhưng cũng có khả năng họ dùng kỹ thuật đúc ba mang khuôn ghép lại để đúc trang sức trên cùng một cạnh. Kỹ thuật đúc ba mang sẽ tiết kiệm nguyên liệu, công sức gia công khuôn đúc, số lượng sản phẩm tạo ra nhiều hơn trong một thời gian ngắn.

Sự phổ biến của các khuôn đúc chỉ có hình vật đúc ở một mặt cho thấy kỹ thuật đúc trang sức của cư dân văn hóa Óc Eo chủ yếu bằng khuôn hai mang gồm 2 mảnh khuôn ghép lại với nhau. Với khuôn hai mang kỹ thuật đúc đơn giản, khi đúc chỉ cần ghép hai mảnh khuôn khớp các hình vật đúc, đậu rót với nhau và chốt các lỗ định vị trên các khuôn, cố định khuôn và có thể rót nước kim loại để đúc hiện vật. Với cách sử dụng khuôn ba mang hoặc nhiều hơn được ghép từ nhiều mảnh khuôn liên tiếp nhau thì những khuôn ở hai mặt đều có hình vật đúc sẽ nằm giữa các khuôn chỉ có hình vật đúc trên một mặt. Vì vậy, người sử dụng phải rất thành thạo và làm chủ kỹ thuật trong việc lắp ghép nhiều khuôn với nhau sao cho thật khớp giữa các mang và đòi hỏi ở việc cố định các mang phải thật chắc chắn tránh sự xô dịch giữa các mảnh khuôn.

Đặc điểm bố trí vật đúc trên khuôn và bố trí đậu rót cho mỗi hiện vật có thể thấy người thợ thủ công cùng một lúc có thể không đúc hết những vật đúc trong khuôn mà đúc từng nhóm trang sức một theo yêu cầu “đặt hàng” của người tiêu dùng về loại hình và chất liệu. Cách bố trí vật đúc trên khuôn ở khu vực rìa cạnh và cách đúc khuôn nhiều mang cũng đem lại những sản phẩm khác nhau, với số lượng nhiều, ít theo yêu cầu. Mặc dù đã có sự cải tiến kỹ thuật, nhưng sản xuất trang sức vẫn mang tính thủ công của từng cá nhân, gia đình trong một “công trường” chế tác chung. Các yếu tố này

phản ánh nhu cầu về trang sức bằng chì - thiếc nói riêng và các loại trang sức khác nói chung rất lớn, có thể đáp ứng cho giao dịch thương mại trong lịch sử hình thành và phát triển của cộng đồng cư dân Óc Eo.

2.2. Kỹ thuật chế tác bằng tay

Đặc tính của chì, thiếc là dẻo và dễ uốn nắn nên người thợ thủ công đã tận dụng đặc tính này để chế tạo các vật dụng, trang sức bằng tay. Nhưng nhược điểm của phương pháp này chính là sản phẩm tạo thành có hình dáng không cân đối, không đồng nhất như sản phẩm chế tác từ khuôn đúc.

Loại hình thường thấy nhất chính là các vòng khuyên hở có dạng tròn hoặc không tròn, kích thước lớn, nhỏ khác nhau. Loại vòng đeo này rất ít gặp trên các khuôn đúc trang sức nhưng số lượng thực tế của chúng rất phổ biến, kể cả những đoạn ngắn dạng vòng cũng tìm thấy rất nhiều trong các di tích khảo cổ học. Hầu hết những hiện vật này đều có tiết diện hình tròn không đều, vòng không được tròn đều, cho thấy chúng được làm bằng tay. Ngoài loại khuyên tai hở dạng tròn trên, một số loại nhẫn hở cũng được chế tác bằng tay.

2.3. Kết hợp kỹ thuật đúc khuôn và uốn

Trên các tiêu bản khuôn đúc trang sức phát hiện ở Nhơn Thành, vị trí giữa khuôn đúc thường bố trí các hình vật đúc dạng băng rộng trải theo trục dọc, trong lòng khuôn có khắc chìm những hoa văn tinh xảo. Đây có thể là hình vật đúc của những chiếc xuyên đeo

tay bản rộng. Sau khi đúc trên khuôn có dáng thẳng với những họa tiết phức tạp thì người thợ sẽ tiếp tục công đoạn uốn cong thanh kim loại thành vòng tròn để đeo. Điều này cũng hợp lý khi giải thích cho hiện tượng trên mép của chiếc vòng đeo tay bản rộng có trang trí ba băng hình núp tròn, ở phần vành mỏng của vòng còn vết đúc của kim khí nham nhở. Dấu vết của nước kim loại tràn ra ở chỗ giáp nhau của hai mảnh khuôn khi đúc, hay còn gọi là đường ba via trên mép khuyên, rõ ràng cho thấy vòng không được đúc nguyên dạng tròn từ đầu, mà dùng kỹ thuật đúc phẳng, sau đó là uốn cong tạo thành vòng.

2.4. Các kỹ thuật phụ trợ khác

Các kỹ thuật phụ trợ là những công đoạn cuối cùng nhằm hoàn thiện sản phẩm như bọc, mạ vàng, đính hạt đá quý trên mặt nhẫn... Chúng có thể được sử dụng sau khi hoàn tất quá trình đúc hoặc chế tác bằng tay. Nhưng cần lưu ý là không phải bất kỳ sản phẩm trang sức bằng chì - thiếc nào cũng được thực hiện những kỹ thuật này. Tùy từng loại sản phẩm mà người thợ sử dụng những kỹ thuật phụ trợ khác nhau.

2.4.1. Kỹ thuật bọc, mạ vàng lên trang sức chì - thiếc

Bên cạnh loại trang sức được làm hoàn toàn bằng chất liệu chì - thiếc, như phần lớn các hiện vật đã tìm thấy, còn có loại trang sức lõi bằng chì - thiếc nhưng bên ngoài được mạ, bọc vàng và bạc. Trang sức bằng chì -

thiếc được bọc, mạ vàng có số lượng không nhiều, nhưng đó là tư liệu quan trọng để nhận thấy tính đa dạng của đồ trang sức trong văn hóa Óc Eo cũng như sự phân tầng trong xã hội.

Tiêu bản ký hiệu MBB,N.3459 phát hiện ở Óc Eo - Ba Thê là loại khuyên tai không khớp, chỉ có phần mào hình răng cưa được bọc vàng lá. Khuyên tai ký hiệu BTCT.2038/IIN.409 phát hiện tại di tích Nhơn Thành, trên thân có một lỗ hồng nhỏ cho thấy rõ kỹ thuật bọc vàng, bên trong là lõi bằng chì - thiếc. Một tiêu bản khác là vật đeo tai bằng chì - thiếc tại Bảo tàng An Giang, trên bề mặt của phần quai đeo và phần thân hình cầu có dấu vết của một lớp kim loại màu trắng đục rất mỏng, có thể là bạc được mạ lên khuyên tai nhằm tăng giá trị và tính thẩm mỹ của trang sức. Lớp kim loại màu trắng này bám chặt và khít ở từng chi tiết trang trí. Trên chiếc nhẫn đang được lưu giữ tại Bảo tàng Quốc gia Campuchia cũng có dấu vết này dù lớp màu vàng còn bám rất ít trên thân.

Lớp kim loại quý được phủ lên lõi chì - thiếc có lẽ được thực hiện bằng hai cách là bọc và mạ. Trước tiên là lõi khuyên tai sẽ được đúc như quy trình đúc khuyên tai chì - thiếc khác. Sau khi khuyên tai được tạo hình hoàn chỉnh, khâu mạ hoặc bọc vàng sẽ được thực hiện. Với kỹ thuật mạ thì vàng được dát rất mỏng sau đó dùng chất kết dính bôi lên lõi, tiếp theo là dán vàng lên lõi trang sức và làm nhẫn rồi hoàn chỉnh các chi tiết như phần lõi. Do

vàng được dát mỏng nên dễ bám và khít từng chi tiết trang trí trên khuyên tai. Trên tiêu bản lưu giữ tại Bảo tàng An Giang còn ghi nhận hai lớp kim loại rất mỏng chồng lên nhau, có thể hai lớp này là của hai lần mạ khác nhau lên trang sức. Với kỹ thuật bọc vàng thì người thợ dùng mảnh vàng mỏng (nhưng không quá mỏng như vàng dùng để mạ) bọc lấy các chi tiết của trang sức bằng chì - thiếc. Sau đó dùng kỹ thuật miết để làm nổi các họa tiết đã có và cũng để tăng độ bám của vàng lên lõi bằng chì - thiếc. Các cứ liệu trên cho thấy việc mạ vàng lên những đồ trang sức bằng chất liệu kém quý đã từng tồn tại và tương đối phổ biến trong hoạt động chế tác trang sức của cư dân văn hóa Óc Eo.

2.4.2. Kỹ thuật đính mặt nhẫn

Trên loại hình nhẫn bằng chất liệu chì - thiếc, người thợ còn sử dụng kỹ thuật đính đá quý hay bắt ốc vít giữa vòng và mặt nhẫn. Trên tiêu bản ký hiệu: MBB,N.3536, phát hiện tại Óc Eo, phần mặt nhẫn chỉ nằm ở một bên của vòng nhẫn. Như vậy giữa vòng và phần mặt nhẫn có thể được đúc riêng lẻ và gia công bước đầu, sau đó chúng được liên kết với nhau bằng đính ốc. Kỹ thuật sản xuất rời từng bộ phận rồi đính vào vòng nhẫn giúp người thợ có thể linh hoạt trong kỹ thuật gia công cũng như có thể sản xuất ra nhiều loại nhẫn có mặt kích thước, hình dáng khác nhau, không phụ thuộc vào những khuôn đúc.

Kỹ thuật đính đá quý lên mặt nhẫn cũng được ghi nhận trên tiêu bản tại

Long An, với dấu vết của lõm tròn dùng để đính đá quý. Có thể kỹ thuật này cũng tương tự như kỹ thuật đính, nạm sử dụng trong chế tác nhẫn bằng vàng có mặt là các hạt đá quý.

Ngoài các kỹ thuật trên, còn có kỹ thuật gắn vòng đối với loại hình vật đeo tai. Một số tiêu bản đeo tai hình cầu dẹt có khía, phần đầu có quai đeo hình tròn và một móc tròn hở gắn vào quai đeo. Trên một vài tiêu bản khuôn đúc nhận thấy loại hình vật đeo tai này chỉ có phần hình quả cầu và quai đeo. Như vậy, móc tròn gắn vào quai đeo là phần được chế tạo riêng, sau đó mới gắn vào phần quai.

Những khảo sát trên cho thấy hai kỹ thuật được người thợ sử dụng để sản xuất hoàn chỉnh một vật đeo tai là kỹ thuật đúc và chế tác bằng tay. Hầu hết các quai đeo và móc tròn đều có dạng hở, quai đeo được đúc sẵn, còn móc tròn được làm bằng tay.

Những hạt chuỗi kim loại có lẽ được đúc bằng khuôn thành một dãy dài liên kết với nhau. Sau khi đúc xong, người thợ mới tiến hành khoan lỗ, xâu dây và hoàn thiện quy trình tách thành từng hạt chuỗi riêng.

3. SẢN PHẨM TRANG SỨC BẰNG CHÌ - THIẾC

283 tiêu bản trang sức bằng chất liệu chì - thiếc đã phát hiện thuộc văn hóa Óc Eo ở Tây Nam Bộ (Nguyễn Nhật Phương 2014: 49), bao gồm nhiều loại hình, chức năng khác nhau: khuyên tai, vật đeo ở cổ, nhẫn, vòng đeo tay hoặc chân, các dạng huy hiệu, vật trang trí trên áo... Mỗi loại hình có



Vòng đeo tay bản rộng

Nguồn: Bảo tàng An Giang

(Ảnh: Trung tâm Khảo cổ học)



Nhẫn

Nguồn: Bảo tàng An Giang

(Ảnh: Trung tâm Khảo cổ học)

nhiều nhóm nhỏ, kiểu thức trang trí, kỹ thuật chế tác khác nhau.

Loại hình nhẫn có 16 tiêu bản, có thể chia làm bốn nhóm chính: nhẫn tròn (2 tiêu bản); nhẫn trên đỉnh có trang trí nổi (2 tiêu bản), nhẫn có mặt hình oval hay chữ nhật (8 tiêu bản) và nhẫn có mặt đính đá quý (4 tiêu bản). Hầu hết trong mỗi nhóm đều có những nhóm nhỏ và kỹ thuật chế tác ở mỗi loại cũng có điểm khác biệt, chủ yếu sử dụng kỹ thuật đúc và chế tác bằng tay cùng một số kỹ thuật phụ. Nhiều khuôn đúc ở hầu hết các di tích đều ghi nhận loại hình nhẫn tròn này được tạo dáng đơn giản, kích cỡ vừa với một ngón tay người, và đúc có thể là kỹ thuật chủ đạo để chế tác chúng. Đề tài trang trí trên các nhóm nhẫn cũng rất đa dạng, trong đó nhóm có mặt

nhẫn là phong phú nhất, đặc biệt là các đề tài chữ Phạn với các nội dung như “*người tặng*”, “*vĩ đại, cao siêu, đại danh, độ lượng, ân nhân*” (L. Malleret 1960: 382). Những chiếc nhẫn có mặt khắc chữ được sử dụng như một con dấu hay nhẫn dấu, nội dung của các chữ được khắc mang ý nghĩa tượng trưng cho người sử dụng, hoặc về tín ngưỡng, tôn giáo.

Loại hình vòng đeo tay bằng chì - thiếc có tất cả 15 tiêu bản, được phân thành hai loại hình cơ bản là vòng thân tròn và vòng có bản rộng. Vòng thân tròn chiếm số lượng nhiều nhất gồm 10 tiêu bản, đường kính thân thường không đều, hai đầu dẹt nhỏ hơn so với thân. Có hai nhóm vòng: vòng để trơn (loại này có số lượng vượt trội) và vòng trang trí trên thân bằng các đường xoắn liên tiếp. Kỹ thuật chế tác loại vòng tay trơn có hai cách là đúc khuôn và uốn bằng tay. Vòng bản rộng có 5 tiêu bản, đặc điểm chung là mặt trong bằng, mặt ngoài dẹt, cong nhẹ, trên mặt có trang trí nổi các chủ đề bông hoa, chấm nổi, hình dây lá, hoặc dải chấm nổi, đều được tạo tác bởi kỹ thuật đúc khuôn kết hợp phương pháp uốn bằng tay.

Trang sức đeo tai có số lượng nhiều nhất trong các đồ trang sức chì - thiếc, gồm ba loại hình chính: khuyên tai hình con đĩa, vòng đeo tai, bông đeo tai và vật xô tai.

Khuyên tai hình con đĩa có 92 tiêu bản, gồm hai nhóm chính là loại khuyên tai cứng (không có khớp) và khuyên tai có khớp, đều được chế tác từ phương



Khuyên tai hình con đĩa
có viền răng cưa

Nguồn: Bảo tàng An Giang
(Ảnh: Trung tâm Khảo cổ học)

pháp đúc khuôn, hầu hết được trang trí hình kỷ hà, hình động vật... Đây là loại hình trang sức ít có sự khác biệt trong văn hóa Óc Eo. Trên khuôn đúc khuyên tai dạng này, hầu hết là loại không có khớp và gồm hai dạng là có viền răng cưa và không có viền, với dạng vòng hở, đầu trên nhỏ, đầu còn lại dày và nặng. Giữa sản phẩm và hình trên khuôn đúc có sự thống nhất về hình dáng lẫn tỷ lệ của chúng, điều này phản ánh mức độ phổ biến của trang sức loại này trong văn hóa Óc Eo.

Vòng đeo tai là loại vòng tròn chỉ có một vòng đơn giản, tiết diện ngang hình tròn, dạng vòng hở, được chế tạo bằng phương pháp kéo và uốn thành vòng, ngoài ra còn sử dụng kỹ thuật đúc khuôn.

Bông đeo tai có 16 tiêu bản, có thể phân chia thành hai loại là bông tai một tầng và bông tai hai tầng. Loại bông tai hai tầng ở thân có thêm phần đuôi nhọn. Loại bông tai này bắt gặp hầu hết trên các khuôn đúc bằng sa thạch tìm thấy ở Óc Eo - Ba Thê, Gò Tháp và Nhon Thành. Về kỹ thuật,

bông đeo tai được sản xuất theo cách duy nhất là đúc khuôn và mạ vàng. Cả hai nhóm của loại trang sức đeo tai này có sự giống nhau ở các khuôn đúc và thành phẩm, đặc điểm chung là móc tròn hở, thân hình cầu có khía dọc, phần đuôi nhọn hoặc có thêm một tầng tương tự như phần thân nhưng kích thước nhỏ hơn.

Trong sưu tập của L. Malleret, trang sức xỏ tai dạng đĩa có 9 tiêu bản được chế tác bằng đúc khuôn. Một số tiêu bản được làm từ các băng thiếc mỏng cuộn lại thành hình tròn đồng tâm, gồm một mặt hơi lồi, mặt kia lõm, dùng để xỏ vào các vành tai có lỗ rộng.

Huy hiệu và tấm bài gồm 34 tiêu bản, hình dáng đa dạng: tròn, vuông, chữ nhật, elip và có cuống đeo. Trên mặt những huy hiệu và bài thường trang trí nhiều họa tiết khác nhau như hình người, động vật, thực vật, kỷ hà. Những đề tài trang trí trên huy hiệu phản ánh sự ảnh hưởng văn hóa từ bên ngoài, mà theo nhận định của L. Malleret (1960: 351) là “du nhập từ Ấn Độ hoặc từ Trung Cận Đông cổ đại”. Về kỹ thuật, hầu hết những huy hiệu và tấm bài đều được chế tạo bằng phương pháp đúc khuôn. Trên các khuôn đúc cũng nhận dạng được loại hình này với sự đa dạng của các hình trang trí nhưng số lượng không phổ biến.

Bùa đeo gồm 67 tiêu bản với các dạng chữ nhật, hình vuông, hình tròn có móc đeo hay treo hình bán nguyệt, một số móc bị gãy được khoan lỗ trực

tiếp lên một cạnh của bùa đeo. Hai mặt của bùa đeo đều có trang trí các đề tài khác nhau như chữ Sanskrit, hình người, động vật, các biểu tượng tôn giáo (bình hoa, ốc tù và, bánh xe, con rùa, bò Nandin,...). Giữa hình trên khuôn đúc và các tiêu bản bùa đeo tìm thấy trong văn hóa Óc Eo đều có sự đồng nhất với nhau, cho thấy có lẽ chúng được chế tạo theo kỹ thuật duy nhất là đúc khuôn.

Hạt chuỗi gồm 33 hạt, chúng có nhiều dạng khác nhau từ hình đa diện, hình tròn dẹt, hình ôliu, quả trám, hạnh nhân, một số tiêu bản có trang trí các đường gân nổi (từ hai đến tám đường).

Móc đeo gồm 4 tiêu bản. Chúng mang đặc điểm tương tự nhau gồm hai móc ở hai đầu, dáng cong hình chữ S, trang trí ở một đầu, ở giữa có các dây chằm hoặc các u tròn, nhưng chức năng của chúng vẫn chưa được xác định chính xác. Loại hình này phổ biến ở Sumatra, Bornêo,... (L. Malleret 1960: 384).

Mô típ chạm thủng gồm 5 tiêu bản. Đặc điểm chung của các hiện vật này là chỉ trang trí trên một mặt, ở giữa có hình tròn, hoặc hình quả trám, bên trong hình tròn trang trí vỏ ốc nổi, hoặc là một nùm hình vuông hay tròn. Bao quanh hình tròn bên ngoài là hình vuông, cạnh hình vuông có các chấm nhỏ liên tiếp hoặc trang trí bằng các khía ngang, có thể được dùng như một tấm bùa nhỏ hay dùng để khâu trên áo với mục đích làm đẹp.

4. NGHỀ CHẾ TÁC TRANG SỨC BẰNG CHẤT LIỆU CHÌ - THIẾC CỦA

CƯ DÂN VĂN HÓA ÓC EO Ở TÂY NAM BỘ

Chì - thiếc không chỉ được sử dụng để chế tác đồ trang sức mà còn được dùng rộng rãi vào nhiều lĩnh vực trong xã hội, chắc hẳn trong văn hóa Óc Eo đã tồn tại một nền thủ công nghiệp chế tác chì - thiếc rất phát triển. Dấu tích của hoạt động này đã phát hiện ở nhiều nơi như Óc Eo, Cạnh Đền, Đá Nổi (Kiên Giang) (Nguyễn Công Bình, Lê Xuân Diệm, Mạc Đường 1990: 132), Nhơn Thành (Bùi Chí Hoàng, Trần Ngọc Nga 2014: 213), Gò Tháp (Đồng Tháp). Bên cạnh rất nhiều hiện vật là trang sức, tiền, bùa đeo và các biểu tượng khác, các nhà nghiên cứu còn phát hiện một số lượng không nhỏ những phế phẩm hay dấu tích của hoạt động chế tạo từ chì - thiếc như, các giọt chì, những đoạn chì... mà L. Malleret (1960: 343) đã ghi nhận được ngay trên bề mặt của khu di tích Óc Eo. Ngoài ra, những bộ khuôn đúc hoàn chỉnh được phát hiện tại khu vực Óc Eo - Ba Thê, Nhơn Thành, Gò Tháp cho thấy hoạt động sản xuất tại chỗ sản phẩm trang sức nói riêng và các sản phẩm chì - thiếc khác nói chung đã rất phát triển. Có thể hình dung nghề thủ công nghiệp chế tác từ nguyên liệu chì - thiếc đã rất thịnh vượng, là một ngành nghề quan trọng của cư dân Óc Eo.

Tại di tích Nhơn Thành, số lượng khuôn đúc trang sức đã phát hiện cho đến nay là 11 tiêu bản. Ngoài những khuôn đúc đã phát hiện, trong các đợt thám sát, khai quật gần đây đã tìm

thấy nhiều xỉ kim loại, những mảnh nồi rót kim loại nhỏ có vòi rót, tay cầm làm bằng sét pha bã thực vật, ống bễ và các sản phẩm trang sức chì - thiếc. Những hiện vật trên được ghi nhận trong cùng một khu vực cho thấy tại Nhơn Thành hoạt động thủ công nghiệp mang tính tập trung cao, phân chia thành từng khu vực riêng. Kết quả của nhiều lần khai quật tại Nhơn Thành có thể nhận định hoạt động chế tác trang sức là một trong những ngành thủ công nghiệp chính và nổi trội của cư dân Óc Eo tại Tây Nam Bộ.

Tại di tích Gò Tháp ở khu vực Đồng Tháp Mười cũng phát hiện một số hiện vật khuôn đúc và trang sức chì - thiếc. Trong năm 2012 - 2013, tại đây đã tìm thấy một số tiêu bản khuôn đúc hình vuông còn nguyên vẹn, có vật đúc đơn lẻ là khuyên tai hình con đĩa. Khuôn đúc ở đây có điểm khác biệt so với khu vực Óc Eo - Ba Thê và Nhơn Thành, phản ánh một truyền thống mang tính địa phương của khu vực Đồng Tháp Mười trong tổng thể văn hóa Óc Eo ở Nam Bộ.

Những hoạt động sản xuất trang sức chì - thiếc ở các địa điểm trên đã nói lên vai trò vô cùng quan trọng của nghề thủ công này nói riêng và nghề kim hoàn nói chung của cư dân văn hóa Óc Eo. Những tiêu bản trang sức đa dạng về loại hình và chất liệu tạo tác đã phản ánh trình độ kỹ thuật cao của những người thợ kim hoàn của cư dân Óc Eo. Cả khu vực Óc Eo và Nhơn Thành đều có những loại hình

tương tự nhau, phổ biến nhất là loại hình khuyên tai hình con đĩa, khuyên tai có đuôi nhọn. Nhưng những khuôn đúc ở Óc Eo chủ yếu là các loại hình vật đúc đơn giản, ít trang trí cầu kỳ (vòng tròn trang trí nụ xung quanh, khối tròn trơn, vòng đơn giản, câu liêm,...). Trong khi đó tại Nhơn Thành có những khuôn đúc được chế tác rất cầu kỳ, thường là những bản dài trên đó trang trí hươu, mặt trời nổi, dây lá uốn xoắn rất tinh xảo. Ngoài ra, một số khuôn đúc ở Nhơn Thành được người thợ tận dụng và tiết kiệm nguyên liệu bằng cách bố trí các hình đúc kín hết khuôn nên những vật đúc rất khít nhau. Ngược lại, khuôn tại Óc Eo - Ba Thê khoảng cách giữa các hình đúc thưa, khoảng trống lớn, vật đúc trên khuôn không nhiều. Ở di tích Gò Tháp phổ biến các khuôn đúc hình vuông, đúc một loại hình, chủ yếu là khuyên tai hình con đĩa. Tất cả những yếu tố này phản ánh trình độ chế tác nghề kim hoàn của cộng đồng cư dân văn hóa Óc Eo cổ đã đạt trình độ cao, sản phẩm tạo ra đa dạng bằng nhiều loại chất liệu như vàng, bạc, đá quý trong đó độc đáo là những đồ trang sức bằng chì - thiếc. Hoạt động chế tác đồ trang sức của cư dân văn hóa Óc Eo đã hình thành một truyền thống bản địa có tính đa dạng kết nối từ các tiểu vùng trong sự thống nhất chung cho cả Nam Bộ.

Một số loại hình và kỹ thuật đúc khuôn trang sức chì - thiếc trong văn hóa Óc Eo có sự tương đồng nhất định với trang sức cổ của người Champa tại

miền Trung Việt Nam và khu vực Thái Lan. Trên 2 tiêu bản khuôn đúc bằng diệp thạch hình vật đúc là các khuyên tai hình con đĩa có viền răng cưa và một chiếc trang trí bằng các đường nổi vòng cung, khuôn có thể dùng đúc trang sức bằng đồng hoặc bằng thiếc (L. Malleret 1960: 336). Đặc điểm loại hình vật đúc trên khuôn thể hiện sự tương đồng ở kiểu khuyên tai hình con đĩa, nhưng có khác biệt (đường nổi vòng cung) so với nhóm trang sức của cư dân văn hóa Óc Eo.

Một số tiêu bản khuôn đúc tại bảo tàng Phnôm Pênh cũng mang hình vật đúc như trên khuôn tại Trà Kiệu và một hình bùa đeo có phần vòng được khắc sâu. Tại Thái Lan, L. Malleret (1960: 337) cũng ghi nhận loại khuôn đúc này với những hình vật đúc là các vòng hở dày ở một đầu, giống với kiểu trang sức trong văn hóa Óc Eo. Sự xuất hiện của khuôn đúc và các loại hình vật đúc trang sức trên khuôn cho thấy đặc điểm tương đồng cơ bản về loại hình và kỹ thuật chế tác trang sức bằng đồng hoặc thiếc của các cư dân cổ trong khu vực cùng chịu ảnh hưởng bởi văn hóa Ấn Độ, nhưng yếu tố bản địa hóa đã tạo nên đặc điểm riêng về trang sức của từng nhóm cư dân cổ.

5. KẾT LUẬN

Nghiên cứu đồ trang sức mang lại những nhận thức về trình độ thủ công nghiệp, thương mại, giao lưu văn hóa, sự phát triển về tư duy thẩm mỹ, nhu cầu làm đẹp của cư dân cổ. Ở một khía cạnh nhất định, đồ trang sức

phản ánh sự phân hóa trong xã hội. Trang sức bằng chì - thiếc là loại trang sức phổ biến trong văn hóa Óc Eo chiếm số lượng đáng kể bên cạnh các trang sức bằng chất liệu quý như vàng, bạc, đá quý, được tìm thấy ở nhiều di tích cùng những dụng cụ chế tác như khuôn đúc, nồi rót... Điều này cho thấy trang sức bằng chì - thiếc nhằm đáp ứng một nhu cầu rất lớn trong xã hội và được sản xuất ở nhiều nơi trong văn hóa Óc Eo, có kỹ thuật chế tác đa dạng và đạt trình độ cao. Chứng tỏ đây là một nghề thủ công nghiệp rất phát triển ngay tại địa phương. Sự phong phú về loại hình cho biết về sự đa dạng và phức tạp trong kỹ thuật chế tác nhóm trang sức bằng chất liệu này, đồng thời phản ánh nhu cầu loại hình, số lượng sản phẩm và kỹ thuật chế tác khác nhau ở mỗi địa phương. Tuy nghề sản xuất trang sức bằng chì - thiếc phát triển rộng rãi, có vai trò quan trọng trong hoạt động chế tác đồ kim hoàn của cư dân văn hóa Óc Eo, nhưng về cơ bản nó vẫn là một nghề thủ công sản xuất mang tính nhỏ lẻ của từng "hộ gia đình", chế tác theo yêu cầu đặt hàng.

Hoạt động giao thương phát triển đã khiến văn hóa Óc Eo cũng như các văn hóa khác cùng thời kỳ trong khu vực Đông Nam Á chịu ảnh hưởng mạnh của văn hóa Ấn Độ. Việc tiếp tục mở rộng nghiên cứu so sánh về loại hình, kỹ thuật chế tác trang sức bằng chì - thiếc nói riêng và các loại trang sức nói chung của văn hóa Óc Eo với nhóm trang sức của các cư

dân văn hóa khác trong khu vực là thương của các cư dân cổ trong cần thiết nhằm làm rõ những yếu tố những thể kỷ đầu công nguyên của truyền thống, giao lưu văn hóa, giao vùng đất Nam Bộ. □

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

1. Bùi Chí Hoàng, Trần Ngọc Nga và nnk. 2014. *Điều tra, thăm dò, khai quật khu di tích khảo cổ học Nhơn Thành (huyện Phong Điền, Cần Thơ)*. Báo cáo tổng hợp đề tài Khoa học và Công nghệ thành phố Cần Thơ.
2. Đỗ Ngọc Chiến. 2009. *Di tích khảo cổ học Gò Cây Tung (Tịnh Biên, An Giang)*. Luận văn thạc sĩ.
3. Hồ Ngọc Sứ, Nguyễn Duy Tỳ. 1998. “Một khuôn đúc thuộc nền văn hóa Óc Eo mới phát hiện ở xã Nhơn Nghĩa (Châu Thành, Cần Thơ)”, trong *Những phát hiện mới về khảo cổ học năm 1997*. Hà Nội: Nxb. Khoa học Xã hội.
4. L. Malleret. 1959-1963. *L'Archéologie du delta du Mékong*. Paris. Bản dịch của Bảo tàng Lịch sử Việt Nam.
5. Lê Văn Thân. 1982. “Những thành hệ quặng thiếc ở Việt Nam vài nét về quy luật phân bố và triển vọng của chúng”. *Tạp chí Địa chất và Khoáng sản*, số 1.
6. Lê Xuân Diệm, Đào Linh Côn, Võ Sĩ Khải. 1995. *Văn hóa Óc Eo - những khám phá mới*. Hà Nội: Nxb. Khoa học Xã hội.
7. Nguyễn Công Bình, Lê Xuân Diệm, Mạc Đường. 1990. *Văn hóa và cư dân Đồng bằng sông Cửu Long*. Hà Nội: Nxb. Khoa học Xã hội.
8. Nguyễn Duy Tỳ, Nguyễn Phụng Anh. 1995. *Những hiện vật văn hóa Óc Eo ở Bảo tàng tỉnh Cần Thơ*. Bảo tàng Cần Thơ.
9. Nguyễn Nhật Phương. 2014. *Bước đầu tìm hiểu kỹ thuật và loại hình trang sức bằng chì - thiếc trong văn hóa Óc Eo ở miền Tây Nam Bộ*. Báo cáo đề tài tập sự.
10. Nguyễn Văn Chiến, Chu Tấn Nhạ, Trương Cam Bảo, Dương Xuân Hào, Nguyễn Huy Mạc, Võ Năng Lạc, Nguyễn Cẩm, Lê Như Lai, Vũ Chí Hiếu, Phạm Năng Vũ, Đặng Trung Thuận, Nguyễn Khắc Đăng. 1979. *Từ điển địa chất* (Tập 2). Hà Nội: Nxb. Khoa học và Kỹ thuật.
11. Nguyễn Văn Chiến. 1985. *Tây Nguyên các điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên*. Hà Nội: Nxb Khoa học Kỹ thuật.
12. Trần Kim Thạch. 1973. *Khoáng sản miền Nam*. Sài Gòn: Nxb. Lửa Thiêng.
13. Ủy ban Nhân dân tỉnh Lâm Đồng. 2001. *Địa chí Lâm Đồng*. Hà Nội: Nxb. Văn hóa Dân tộc.